

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/7/2018, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Phương L (tên gọi khác là Đỗ Thị L)**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số nhà 58, đường C, tổ 16, phường T, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

**. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Ông Trần Xuân T, Luật sư Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội: P2708, Tòa nhà V, bán đảo L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Đ**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số nhà 58, đường C, tổ 16, phường T, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình. (Anh Nguyễn Quang Đ là người khuyết tật).

**. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:*

Ông Phạm Văn S và ông Vũ Ngọc H. Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình: Số 17, đường Trần Hưng Đạo, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1940. Địa chỉ: Số nhà 64, đường L, tổ 17, phường T, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình. (Ông Nguyễn Quang S là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học).

**. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Quang S:* Ông Bùi Văn T, Luật sư Văn phòng Luật sư D và C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ Văn phòng Luật sư D và C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình: đường Đ, phố 9, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

+ Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1947. Địa chỉ: Số nhà 64, đường L, tổ 17, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

*. *Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị L:* Ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1940. Địa chỉ: Số nhà 64, đường L, tổ 17, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Nguyễn Thị Quang M (tên gọi khác là Nguyễn Thị M), sinh năm 1985. Địa chỉ: Số nhà 12, tổ 2, phường N, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số nhà 177, đường Q, tổ 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số nhà 587, tổ 17, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Hồ Thị Thanh H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số nhà 1595, tổ 18, phường N, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Đào Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Đào Thị N, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số nhà 70, tổ 2, phường S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Lã Thị M, sinh năm 1979 và ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số nhà 10, tổ 16, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

+ Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu M.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu M: Ông Bùi Khắc T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

+ Công ty TNHH sản xuất và thương mại dịch vụ T.

Địa chỉ: Số nhà 126, đường Q, phường B, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH sản xuất và thương mại dịch vụ T: Ông Bùi Văn V – Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

+ Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại T.

Địa chỉ: Số nhà 33, tổ 16, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại T: Ông Đinh Sơn H – Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

+ Công ty TNHH sản xuất và thương mại T.

Địa chỉ: Số nhà 682, tổ 2, phường S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH sản xuất và thương mại T: Ông Đoàn Việt T - Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH sản xuất và thương mại T: Bà Nguyễn Thị T - chức vụ: Phó Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 33, Điều 35, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 63, Điều 69, Điều 70, Điều 71 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 213, Điều 218, Điều 219 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 27 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí đề ngày 18/9/2018 của anh Nguyễn Quang Đ.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/9/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Xét anh Nguyễn Quang Đ thuộc trường hợp là người khuyết tật, Tòa án chấp nhận đơn xin miễn án phí của anh Nguyễn Quang Đ. Anh Nguyễn Quang Đ được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (án phí chia tài sản).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Phương L (tên gọi khác là Đỗ Thị L) và anh Nguyễn Quang Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung:

Anh Nguyễn Quang Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thúy P, sinh ngày 21/10/2005.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị Phương L và anh Nguyễn Quang Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Đỗ Thị Phương L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về chia tài sản chung:

2.2.1. Về đất:

Chị Đỗ Thị Phương L và anh Nguyễn Quang Đ đều xác định nhà của vợ chồng anh Đ, chị L được xây dựng nằm trên một phần thửa đất của ông Nguyễn Quang S và bà Hoàng Thị L.

Chị Đỗ Thị Phương L và anh Nguyễn Quang Đ nhất trí trả lại phần đất *mà anh Đ, chị L đã xây nhà cùng toàn bộ vật kiến trúc gắn liền với nhà* cho ông Nguyễn Quang S và bà Hoàng Thị L. Do đó, chị Đỗ Thị Phương L, anh Nguyễn Quang Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết một phần của thửa đất số 94, tờ bản đồ P7, địa chỉ thửa đất: Tổ 16, phường T, thị xã Đ (nay là thành phố Đ) mà anh Đ, chị L đã xây nhà cùng toàn bộ vật kiến trúc gắn liền với nhà; đất đã được do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/12/1996 mang tên bà Hoàng Thị L.

Ông Nguyễn Quang S (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị L) cũng nhất trí việc vợ chồng chị Đỗ Thị Phương L và anh Nguyễn Quang Đ trả lại đất cho ông Nguyễn Quang S và bà Hoàng Thị L, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần đất mà vợ chồng anh Nguyễn Quang Đ và chị Đỗ Thị Phương L đang sử dụng.

2.2.2. Về nhà:

Chị Đỗ Thị Phương L và anh Nguyễn Quang Đ xác định tài sản chung của vợ chồng bao gồm: 01 nhà ở cùng toàn bộ vật kiến trúc gắn liền với nhà tại số nhà 58, đường C, tổ 16, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (Nhà và toàn bộ vật kiến trúc gắn liền với nhà trị giá 864.000.000 đồng).

Nhà ở cùng toàn bộ vật kiến trúc gắn liền với nhà nêu trên nằm trên một phần của thửa đất số 94, tờ bản đồ P7, địa chỉ thửa đất: Tổ 16, phường T, thị xã Đ (nay là thành phố Đ). Đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/12/1996 mang tên bà Hoàng Thị L.

Chị Đỗ Thị Phương L và anh Nguyễn Quang Đ thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng như sau:

Anh Nguyễn Quang Đ được quyền sở hữu 01 nhà ở cùng toàn bộ vật kiến trúc gắn liền với nhà tại số nhà 58, đường C, tổ 16, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. Nhưng sau này anh Nguyễn Quang Đ có trách nhiệm làm thủ tục tặng cho nhà ở cùng toàn bộ vật kiến trúc gắn liền với nhà nêu trên cho con gái là Nguyễn Thị Thúy P, sinh ngày 21/10/2005 được quyền sở hữu, kể cả phần tài sản được sửa chữa, làm tăng thêm giá trị của căn nhà cũng thuộc quyền sở hữu của con gái Nguyễn Thị Thúy P.

Hiện nay chị Đỗ Thị Phương L không có chỗ ở nên chị Đỗ Thị Phương L được quyền lưu cư ở lại căn nhà nêu trên trong thời hạn chậm nhất là 01 năm, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Quang Đ cam đoan không khiếu nại bất cứ tài sản nào khác của vợ chồng anh Nguyễn Quang Đ, chị Đỗ Thị Phương L. Anh Nguyễn Quang Đ sẽ rút toàn bộ các đơn khiếu nại mà anh Nguyễn Quang Đ đã gửi các cơ quan có liên quan đến tài sản của anh Nguyễn Quang Đ, chị Đỗ Thị Phương L.

2.3. Chị Đỗ Thị Phương L, anh Nguyễn Quang Đ, chị Nguyễn Thị Quang M không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) mà chị Đỗ Thị Phương L đã giao tiền cho chị Nguyễn Thị Quang M (tên gọi khác là Nguyễn Thị M).

2.4. Chị Đỗ Thị Phương L và anh Nguyễn Quang Đ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định của Tòa án. Do đó Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn về những vấn đề sau:

*. Anh Nguyễn Quang Đ được quyền sở hữu, sử dụng những tài sản sau: 02 bức tượng gỗ thần tài; 01 bộ vòi hoa sen; 01 bộ bàn ghế; 01 giường; 02 tủ đựng quần áo; 01 bình nóng lạnh nhãn hiệu ARISTON; 01 bếp ga; 01 tủ kệ đựng Tivi; 01 bộ dàn âm ly đã cũ; 01 bàn thờ; 01 quạt nhỏ; 01 bàn học; 01 máy điều hòa đã cũ; 01 bồn cầu nhãn hiệu TOTO; 01 chậu rửa mặt; 01 gương soi kèm phụ kiện; 01 bình lọc nước; 01 máy bơm.

*. Chị Đỗ Thị Phương L được quyền sở hữu, sử dụng những tài sản sau: 01 máy giặt đã cũ; 01 tủ lạnh đứng đã cũ; 02 tủ lạnh (trong đó có 01 tủ lạnh nhãn hiệu SANAKY, 01 tủ lạnh nhãn hiệu SA); 01 quạt trần; 01 bộ bàn ghế; 01 tủ đựng quần áo; 02 giường; chăn màn, các rèm cửa, các đồ trang trí trong nhà; 01 bình nóng lạnh nhãn hiệu ARISTON; 01 tủ bếp; 01 vòi chậu rửa bát; dụng cụ nấu ăn, dàn bát đĩa; 01 đèn chùm, 02 đèn trang trí đuôi phượng; 02 chậu rửa mặt kèm gương; 02 bộ vòi hoa sen; 01 bồn cầu nhãn hiệu TOTO; 01 bàn trang điểm; 01 két sắt; 01 kệ đựng dép; 01 Tivi.

2.5. Về công nợ.

Chị Đỗ Thị Phương L, anh Nguyễn Quang Đ, ông Nguyễn Quang S (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị L), chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị L, chị Đào Thị N, chị Lê Thị M, anh Nguyễn Ngọc V, chị Hồ Thị Thanh H, chị Đào Thị H, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH sản xuất và thương mại T, người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu M, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH sản xuất và thương mại dịch vụ T, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại T *đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền mà vợ chồng anh Nguyễn Quang Đ và chị Đỗ Thị Phương L còn nợ, để các đương sự tự thỏa thuận với nhau.*

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị Phương L (tên gọi khác là Đỗ Thị L) phải chịu 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 21.236.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001169 ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; chị Đỗ Thị Phương L (tên gọi khác là Đỗ Thị L) được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 21.086.000 đồng (Hai mươi một triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Anh Nguyễn Quang Đ được miễn nộp án phí chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Luật sư;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương

Tuyên xử: 1. Về tài sản chung: - Chia cho anh Nguyễn Minh T các tài sản sau:

13

+ 01 căn nhà chính kết cấu bê tông cốt thép nền lót gạch bông, mái bằng, ngang 7,2m, dài 19,9m (gắn liền với đất); + 01 căn nhà sau ngang 7,2m, dài 5,4m, cột cây dầu, vách và mái lợp tôn, đòn tay cây dầu nền tráng xi măng (gắn liền với đất); + 01 mái hiên bên hông nhà ngang 3,6m, dài 7,5m, vách lá, mái lợp tôn, đòn tay sắt, cột cây gỗ địa phương, nền xi măng (gắn liền với đất); + 01 bộ salon; 01 tủ tivi; 01 tủ phê; 01 trường kỷ; 01 tủ cây cắm xe; 02 giường; 01 tủ bếp; 02 bộ ván; 01 miếng niệm Vạn Thành; 01 tivi Samsung 29inch; 02 đầu đĩa, 02 loa, 01 âm ly; 01 võ composite; 01 máy bơm nước D20; 01 máy xăng Vanga 60HP. Hiện nay các tài sản trên anh T đang quản lý được giữ nguyên. - Chia cho chị Nguyễn Diệu B: Giá trị tài sản được chia tương ứng với số tiền là: 146.381.500 đồng. Buộc anh Nguyễn Minh T có trách nhiệm giao cho chị B số tiền 146.381.500 đồng. 2. Không chấp nhận yêu cầu chia diện tích đất 61.159,1 m², tại thửa số 594 và thửa số 595 tờ bản đồ số 12 (bản đồ 299) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Nguyễn Minh T đứng tên, đất tọa lạc tại ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí như sau: Cạnh hướng Đông giáp phần đất ông Nguyễn Quốc K1 cạnh dài 106,22m + 50,23m. Cạnh hướng Tây giáp kênh Rạch Cóc cạnh dài 36,4m + 21,24m + 21,41 + 28,90m + 13,69m + 13,27m + 20,41m + 28,48m + 4,54m. Cạnh hướng Nam giáp kênh Lô 6 cạnh dài 6,03m + 6,31 m + 76,85m + 5,76m + 35,58m + 41,63m + 25966m + 30,42m + 25,96m + 37,26m + 33,95m + 44,96m. Cạnh hướng Bắc giáp ông Nguyễn Thảo N3 cạnh dài 54,04m + 142,50m + 171m. 3. Về nợ chung: - Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của Ngân hàng V. Buộc anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V tiền vốn 105.350.000 đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày 10/01/2018 là 432.837.012 đồng (trường hợp anh T không có khả năng trả nợ đối với số tiền gốc 900.000 đồng, tiền lãi 88.641.523 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 89.541.523 đồng thì Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số 865559 diện tích 52.960m² do anh Nguyễn Minh T đứng tên, tọa lạc tại ấp A, xã L để thu hồi nợ). - Buộc chị Nguyễn Diệu B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền vốn 45.450.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 10/01/2018 là 149.771.996 đồng.

14

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Diệu B. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà giữa Ngân hàng V với anh Nguyễn Minh T. - Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Phạm Thùy L4. Buộc anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho chị L4 số tiền 11.500.000 đồng. - Chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Võ Hùng L1. Buộc anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho anh Hùng L1 số tiền 77.000.000 đồng. - Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lê Ngọc A1. Buộc chị Nguyễn Diệu B có nghĩa vụ giao trả cho bà A1 số tiền 43.500.000 đồng. - Buộc anh Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Ngọc Đ2 số tiền 49.800.000 đồng; chị Nguyễn Diệu K số tiền 11.800.000 đồng; ông Nguyễn Thanh T3 số tiền 5.000.000 đồng; ông Dương Quốc H3 số tiền 1.416.000 đồng; chị Nguyễn Bích P3 số tiền 11.000.000 đồng; ông Lu Minh Đ3 số tiền 1.500.000 đồng; chị Phạm Thị T2 số tiền 1.300.000 đồng; chị Dương Cẩm N1 số tiền 879.000 đồng. - Buộc chị Nguyễn Diệu B có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Ngọc Đ2 số tiền 30.200.000 đồng; ông Lê Minh N số tiền 70.900.000 đồng; chị Trần Út E 01 chỉ vàng 24K (loại vàng đang lưu hành trên thị trường); ông Nguyễn Văn H2 số tiền 2.860.000 đồng; 3. Về án phí: - Anh Võ Hùng L1 được nhận lại số tiền dự nộp tạm ứng án phí 1